

UBND XÃ HỢP THÀNH

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/11/2025	Giá trị thanh toán đến 30/11/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
A	TỔNG CỘNG			11.423	11.423	10.412,1	12.022,2		11.867,2	155
1	Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM			2.551	2.551	2.598,8	3.321,0		3.321,0	
1.1	Vốn NS tỉnh hỗ trợ mua xi măng xây dựng kết cấu hạ tầng			1.677	1.677	1.668,8	1.677,0		1.677,0	
-	Đường bê tông xóm Cây Thị năm 2024		359	103,0	103,0	103	103		103	
-	Đường bê tông nhóm hộ số 02 xóm Xuân Trường		178	61,0	61,0	61	61		61	
-	Đường bê tông Na Chậu xóm Thâm Trung		89	30,0	30,0	30	30		30	
-	Đường BTXM xóm Làng Mới năm 2024		360	135,0	135,0	135	135		135	
-	Đường BTXM xóm Tiến Bộ năm 2024		444	167,0	167,0	167	167		167	
-	Đường BTXM xóm Quyết Tiến năm 2024		349	131,0	131,0	131	131		131	
-	Đường BTXM xóm Khuân Lân năm 2024		174	66,0	66,0	66	66		66	
-	Đường BTXM xóm Bo Chè năm 2024		287	108,0	108,0	108	108		108	
-	Đường BTXM liên xóm Tiến Bộ- Làng Mới năm 2024		349	132,0	132,0	132	132		132	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/11/2025	Giá trị thanh toán đến 30/11/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
-	Mở rộng tuyến đường Làng Mới - Hàm Rồng (đường rộng 6 m)		793	126,0	126,0	124	126		126	
-	Đường ngõ xóm Hiệp Hoà (giai đoạn 2)		325	118,0	118,0	118	118		118	
-	Đường ngõ xóm Suối Đạo (giai đoạn 2)		79	28,0	28,0	28	28		28	
-	Đường ngõ xóm Na Mạn - năm 2024		100	38,0	38,0	38	38		38	
-	Đường ngõ xóm Đồng Chợ - năm 2024		128	48,0	48,0	48	48		48	
-	Đường ngõ xóm Na Dau - năm 2024		328	123,0	123,0	123	123		123	
-	Đường ngõ xóm Hiệp Hoà- năm 2024		88	33,0	33,0	33	33		33	
-	Đường ngõ xóm Tân Chính- năm 2024		198	74,0	74,0	74	74		74	
-	Đường ngõ xóm Đồng Rôm - năm 2024		74	28,0	28,0	28	28		28	
-	Đường ngõ xóm Suối Đạo - năm 2024		114	34,0	34,0	28	34		34	
-	Đường ngõ xóm Khuân Rây - năm 2024		265	94,0	94,0	94	94		94	
1.2	Vốn NSTW hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới			824,0	824,0	794	824		824	
-	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp chợ xã Ôn Lương		750	266,0	266,0	260	260		260	
-	Mở rộng đường vào trường mầm non, tiểu học xã Ôn Lương		583	60,0	60,0	53	53		53	
-	Nâng cấp, cải tạo trung tâm văn hoá xã Ôn Lương: Nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ		60	60,0	60,0	60	60		60	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/11/2025	Giá trị thanh toán đến 30/11/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
-	Cải tạo cảnh quan khuôn viên, tường rào UBND xã Ôn Lương		450	181,0	181,0	181	181		181	
-	Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa xã Hợp Thành		449	60,0	60,0	43	60		60	
-	Trường Tiểu học Phú Lý. HM: Công, hàng rào và hạng mục phụ trợ			197,0	197,0	197	197		197	
-	Trường Tiểu học Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng và hạng mục phụ trợ		3.050				6		6	
-	Trường Mầm non Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		4.800				7		7	
1.3	Vốn NS tỉnh hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới			50,0	50,0	136	820		820	
-	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp chợ xã Ôn Lương		750			96	96		96	
-	Cải tạo cảnh quan khuôn viên, tường rào UBND xã Ôn Lương		450	10,0	10,0		10		10	
-	Nâng cấp, cải tạo trung tâm văn hoá xã Ôn Lương: Nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ		40	40,0	40,0	40	40		40	
-	Trường Tiểu học Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng và hạng mục phụ trợ		3.050				300		300	
-	Trường Mầm non Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		4.800				374		374	
2	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất		39.000	1.378,0	1.378,0	1.165	1.207		1.207	
-	Cải tạo, sửa chữa khuôn viên Trụ sở làm việc UBND xã Ôn Lương		950	552,0	552,0	371	371		371	
-	Cải tạo cảnh quan khuôn viên, tường rào UBND xã Ôn Lương		450	36,0	36,0	19	36		36	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/11/2025	Giá trị thanh toán đến 30/11/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
-	Trường Tiểu học Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng và hạng mục phụ trợ		3.050	200,0	200,0	185	210		210	
-	Trường Mầm non Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		4.800	200,0	200,0	200	200		200	
-	Trường Mầm non Phù Lý. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		9.100	300,0	300,0	300	300		300	
-	Trường Tiểu học Phù Lý. HM: Cổng, hàng rào và hạng mục phụ trợ			90,0	90,0	90	90		90	
3	Nguồn vốn vượt thu tiền SD đất năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025			4.361,0	4.361,0	4.361	4.361		4.361	
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT 263 (đoạn từ thị trấn Đu đi UBND xã Ôn Lương)		4.200	1.050,0	1.050,0	1.050	1.050		1.050	
-	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường ATK - Phù Lý - Hợp Thành (đoạn từ UBND xã Phù Lý đi chợ Hợp Thành)		4.300	960,0	960,0	960	960		960	
-	Trường Mầm non Phù Lý. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		9.100	1.791,0	1.791,0	1.791	1.791		1.791	
-	Trường Tiểu học Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng và hạng mục phụ trợ		3.050	560,0	560,0	560	560		560	
4	Nguồn tăng thu từ dự toán			1.000,0	1.000,0	1.000	1.000		1.000	
-	Trường Mầm non Ôn Lương. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		4.800	1.000,0	1.000,0	1.000	1.000		1.000	
5	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025			184,0	184,0	184	184		184	

Số TT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng DT được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/11/2025	Giá trị thanh toán đến 30/11/2025	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của nhân dân			Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối Ngân sách	Nguồn đóng góp
-	Trường Mầm non Phú Lý. Hạng mục: Nhà 2 tầng, bếp ăn bán trú và hạng mục phụ trợ		9.100	184,0	184,0	184	184		184	
6	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN			1.794,0	1.794,0	864	1.794		1.794	
-	Cải tạo, nâng cấp công trình Cấp nước sinh hoạt tập trung xóm Hiệp Hoà, xã Phú Lý		1.829	1.794,0	1.794,0	864	1.794		1.794	
7	Vốn khác (Dân góp)			155,0	155,0	155	155			155
-	Mở rộng tuyến đường Làng Mới - Hàm Rồng (đường rộng 6 m)		793	155,0	155,0	155	155			155